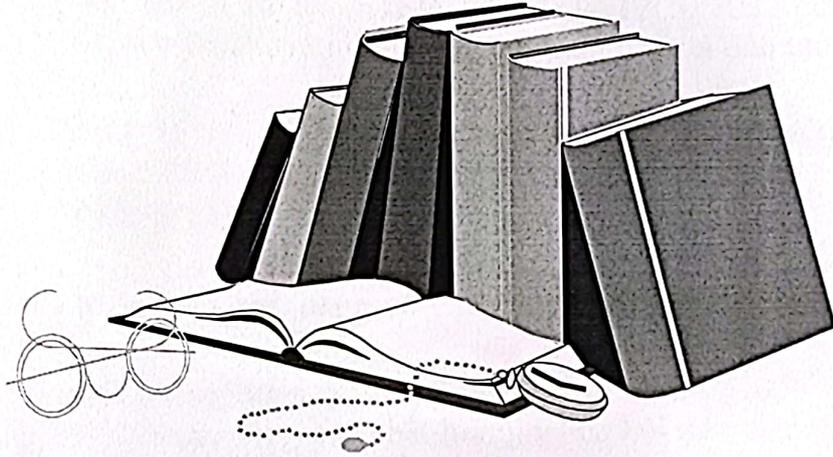




PHÒNG GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO YÊN LẠC
TRƯỜNG THCS TÊ LỖ



KẾ HOẠCH

TRIỂN KHAI CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM HỌC 2022-2023

Tê Lỗ, tháng 10 năm 2022



Số 24/KH-THCS

Tê Lỗ, ngày 27 tháng 10 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai chuyển đổi số Trường THCS Tê Lỗ năm học 2022-2023

Thực hiện Kế hoạch số 868/KH-GDĐT ngày 12/10/2022 của Phòng GDĐT Yên Lạc về việc triển khai chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo huyện Yên Lạc năm học 2022-2023;

Trường THCS Tê Lỗ xây dựng Kế hoạch triển khai chuyển đổi số Trường THCS Tê Lỗ năm học 2022-2023 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nâng cao nhận thức, kỹ năng về chuyển đổi số cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh;

Nâng cao chất lượng quản lý, điều hành, ứng dụng công nghệ thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong dạy và học, nâng cao chất lượng và cơ hội tiếp cận giáo dục, hiệu quả quản lý giáo dục; xây dựng nền giáo dục mở thích ứng trên nền tảng số, góp phần phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số, cải thiện và nâng cao Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025 của huyện Yên Lạc; tạo nền tảng, cơ sở cho hoàn thiện Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số, phát triển dịch vụ đô thị thông minh, kinh tế số và xã hội số;

Thực hiện, hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu chuyển đổi số Phòng GD&ĐT Yên Lạc giao năm 2022;

Nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng, quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị ứng dụng CNTT phục vụ quản lý, dạy và học.

2. Yêu cầu

Bám sát nhiệm vụ, chỉ tiêu, giải pháp của Phòng GDĐT, UBND huyện về chuyển đổi số để triển khai thực hiện đảm bảo kịp thời, hiệu quả.

Thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng; đẩy mạnh ứng dụng hệ thống các phần mềm thông suốt, kết nối và liên thông văn bản điện tử, xây dựng môi trường làm việc điện tử theo yêu cầu của Phòng GDĐT, UBND huyện.

Thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phục vụ người dân tốt hơn. Tăng cường tiếp nhận, xử lý hồ sơ, thủ tục hành chính trên môi trường mạng.

Quản lý các thiết bị CNTT đã được trang bị để phục vụ các phần mềm ứng dụng và phục vụ thực hiện các nhiệm vụ được giao.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tạo cơ sở, nền tảng cho chuyển đổi số

1.1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, chuyển đổi nhận thức về chuyển đổi số

Tổ chức học tập, quán triệt, phổ biến rộng rãi và triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách của UBND huyện liên quan chuyển đổi số.

Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, giáo viên và học sinh về các chủ trương, chính sách liên quan đến chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin.

Khuyến khích việc tăng cường tương tác giữa cán bộ, công chức, viên chức trong ngành với người dân, các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực GDĐT sử dụng công nghệ số.

1.2. Cơ chế, chính sách

Kiến toàn, thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số.

Tham mưu kịp thời các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đề xuất nguồn lực về đáp ứng về nhân lực, cơ sở vật chất phục vụ chuyển đổi số.

Cung cấp dịch vụ hành chính công, thủ tục hành chính, dịch vụ công theo hướng liên thông, đơn giản hóa qua ứng dụng công nghệ số, sử dụng dữ liệu số thay thế một số thành phần hồ sơ thủ tục hành chính phải nộp bản giấy.

Phối hợp, nghiên cứu, đề xuất ứng dụng công nghệ thông tin, mô hình chuyển đổi số mới, cho phép thử nghiệm có kiểm soát đối với các sản phẩm phục vụ chuyển đổi số; phối hợp, nghiên cứu, đề xuất, đặt hàng cho các doanh nghiệp công nghệ số để giải quyết các bài toán mới trong ngành GDĐT; trực tiếp chỉ đạo và triển khai mô hình, công nghệ mới để giải quyết các bài toán của ngành và đánh giá, nhân rộng.

1.3. Phát triển hạ tầng số

Trang bị phần mềm diệt virus, phần mềm bản quyền cho cán bộ; để đảm bảo công tác an toàn, an ninh thông tin trong quá trình xử lý văn bản trên các hệ thống phần mềm, thư điện tử, chữ ký số.

Triển khai hệ thống tuyển sinh đầu cấp; hệ thống phòng họp trực tuyến; Nâng cấp trang thông tin điện tử của nhà trường. Nâng cấp cơ sở hạ tầng CNTT trong nhà trường.

1.4. Phát triển dữ liệu số

Hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý, cơ sở dữ liệu dùng chung toàn ngành GDĐT; từng bước xây dựng CSDL tài liệu, giáo trình điện tử, thư viện điện tử, sách giáo khoa điện tử, bài giảng e-Learning, kho học liệu số, hệ thống quản lý ngân hàng câu hỏi, phần mềm học, kiểm tra, đánh giá tập trung trực tuyến phục vụ học sinh, giáo viên, hệ thống học bạ điện tử của học sinh theo quy chuẩn của Bộ GDĐT. Xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến.

Triển khai dạy và học trực tuyến; ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà và kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trước khi đến lớp học.

Triển khai áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật, kinh doanh, doanh nghiệp (giáo dục STEAM/STEAM/STEAME), đào tạo kỹ năng sử dụng CNTT, bảo đảm an toàn thông tin tại các cấp học. Đào tạo, tập huấn hướng nghiệp để học sinh có các kỹ năng tham gia học trực tuyến, khai thác tài liệu trực tuyến, tuyển sinh trực tuyến trên môi trường số.

Hoàn thiện dữ liệu thuộc quản lý của Phòng GDĐT, Sở GD&ĐT, tổng hợp dữ liệu từ các đơn vị giáo dục, đơn vị trực thuộc và chia sẻ dữ liệu từ Bộ GDĐT, ngành để phục vụ nhu cầu quản lý của ngành.

Triển khai thanh toán học phí, lệ phí điện tử không dùng tiền mặt đối với trường học.

Xây dựng nền tảng dữ liệu dùng chung ngành GDĐT đảm bảo liên thông giữa Bộ GDĐT, Sở GDĐT, Phòng GDĐT, đơn vị trường học và kết nối dữ liệu với Trung tâm điều hành thông minh của UBND tỉnh/huyện.

Xây dựng hệ thống học bạ điện tử của học sinh theo quy chuẩn của Bộ GDĐT để đảm bảo mỗi học sinh có hồ sơ, học bạ điện tử với mã (ID) duy nhất.

Rà soát hệ thống thư điện tử ngành GDĐT đảm bảo tương ứng với nguồn lực tài khoản của ngành; phần mềm Phổ cập giáo dục- xóa mù chữ; phần mềm Quản lý văn bản và điều hành; phần mềm Hành chính công; hệ thống website của ngành.

1.5. Phát triển nền tảng số

Thúc đẩy phát triển các nền tảng số trong các lĩnh vực ứng dụng dùng chung nhằm mục đích hình thành nền tảng chung cho tất cả ứng dụng đã, đang và sẽ xây dựng của Phòng GDĐT, tạo thuận tiện, tăng hiệu quả việc sử dụng phần mềm của cán bộ giáo viên tại nhà trường.

Phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập.

1.6. Phát triển nhân lực số

Tăng cường gắn kết, phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có chuyên môn về CNTT, an toàn thông tin. Bảo đảm số lượng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chuyên trách về CNTT, an toàn thông tin đáp ứng việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin tại trường học.

Tổ chức các lớp tập huấn bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng ứng dụng CNTT và an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của ngành thông qua các chương trình bồi dưỡng. 100% cán bộ, công chức, giáo viên, nhân viên được bồi dưỡng nâng cao ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng thành thạo máy tính trong giải quyết công việc.

Bổ trí cán bộ, công chức tham gia tập huấn nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý công việc; khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên tự bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng công nghệ thông tin.

1.7. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong chuyển đổi số

Duy trì thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin. Cài đặt phần mềm bảo vệ, diệt virus, phòng chống mã độc cho 100% máy tính của các bộ phận chuyên môn; nhà trường cài đặt phần mềm diệt virus phòng chống mã độc cho 100% máy tính các bộ phận trong trường học.

Phối hợp với Phòng GDĐT, các nhà cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin tiếp tục đầu tư hệ thống đầu, cuối, đường truyền để đảm bảo an toàn thông tin trong năm 2022 và các năm tiếp theo.

2. Tham gia hoàn thiện chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số

Tiếp tục triển khai xây dựng CSDL dùng chung ngành GDĐT có API đồng bộ và chia sẻ dữ liệu về Kho dữ liệu dùng chung của huyện, tỉnh, Bộ GDĐT và các ứng dụng khác; đảm bảo đến 2025 hoàn thành Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành CSDL và các phần mềm chuyên ngành được chia sẻ dữ liệu về Kho dữ liệu dùng chung của ngành, huyện, tỉnh và Bộ GD&ĐT.

Từng bước chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo

điện tử tích hợp chữ ký số. Số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của Phòng GDĐT và các đơn vị trường học theo quy định.

Triển khai dịch vụ công, tăng cường phát triển dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, rà soát quy trình nghiệp vụ giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử

Tăng cường các kênh giao tiếp điện tử: Cổng thông tin - giao tiếp, mạng xã hội và các kênh tương tác đối với người dân.

3. Góp nguồn phát triển Kinh tế số

Cử cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia đầy đủ vào các lớp tập huấn, đào tạo ứng dụng công nghệ số trong nhà trường.

Đôn đốc triển khai việc thanh toán không sử dụng tiền mặt tại cơ quan Phòng GD&ĐT, các trường học trên địa bàn huyện.

Khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo: tổ chức các chương trình phổ biến kiến thức về công nghệ số, các mô hình đổi mới sáng tạo với công nghệ số.

4. Phát triển Xã hội số

Xây dựng kênh theo dõi phản hồi, đánh giá của người dân, các đơn vị, trường học, các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực GDĐT trong quá trình trải nghiệm chuyển đổi Số của Sở GDĐT nhằm lập kế hoạch thực hiện tối ưu hóa.

Rà soát, tham mưu với Phòng GD&ĐT kiến nghị Sở GDĐT điều chỉnh các quy định các thủ tục để hoàn thiện quy định chuyên ngành GDĐT, cụ thể như: Quy định chương trình học trực tuyến, thời lượng học, kiểm tra đánh giá trực tuyến, kiểm định chất lượng học trực tuyến; quy định điều kiện tổ chức lớp học, trường học trên môi trường mạng (kể cả ngắn hạn và dài hạn); quy định về việc quản lý, sử dụng học bạ điện tử, sổ theo dõi và đánh giá học sinh...

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

Nhiệm vụ của các bộ phận của nhà trường thực hiện theo phân công tại phụ lục đính kèm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Hiệu trưởng nhà trường chủ trì, lãnh đạo thực hiện chuyển đổi số thuộc lĩnh vực nhà trường; lấy việc triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi số là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Chịu trách nhiệm về tính chính xác dữ liệu, số liệu trên các hệ thống Quản trị nhà trường SMAS, CSDL ngành, hệ thống kiểm tra đánh giá trực tuyến trước khi gửi báo cáo lên cấp trên.

Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2022-2023 ở cơ quan, đơn vị nhà trường trong tháng 10/2022 (không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày Kế hoạch này ban hành).

Thành lập Tổ chuyển đổi số tại đơn vị của mình (thành phần: Tổ trưởng là Hiệu trưởng; tổ viên: các giáo viên tin học, Giáo dục công dân, thầy cô đam mê công nghệ,...).

Rà soát, thống kê thực trạng và đề xuất nhu cầu mua sắm mới, bổ sung, nâng cấp trang bị cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu dạy học của cơ quan, đơn vị nhà trường.

Định kỳ hằng quý, 6 tháng, hằng năm hoặc đột xuất báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch theo quy định (qua Bộ phận CNTT phòng GDĐT).

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các Bộ phận chức năng, các đơn vị có trách nhiệm phối hợp thực hiện Kế hoạch thuộc lĩnh vực quản lý. Kế hoạch này đồng thời là phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban chỉ đạo Chuyên đề số của nhà trường.

Nơi nhận:

- PGD (đề b/c)
- Lưu VT.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Nguyên

PHỤ LỤC KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2022

PHỤ LỤC 1: DANH MỤC NHIỆM VỤ

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Tóm tắt mục tiêu		Thời gian Hoàn thành	Nguồn KP dự kiến	Bộ phận	Bộ phận phối
2	Tuyển sinh trực tuyến đầu cấp		Nhà trường	2022-2023		Nhà trường	HC, CNTT
3	Thanh toán học phí, lệ phí điện tử không dùng tiền mặt cho tất cả các trường học		Nhà trường	2022-2023		Kế toán	HC
4	Nâng cấp hệ thống công thông tin điện tử Phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường MN, PT	Nâng cấp hệ thống công thông tin điện tử Sở Giáo dục và Đào tạo và các trang thành phần	Nhà trường	2022-2023	NSNN	CNTT	Kế toán
5	Hệ thống họp, đào tạo trực tuyến	Xây dựng hệ thống phòng họp, đào tạo trực tuyến để tổ chức các cuộc họp, các chương trình đào tạo, bồi dưỡng GV và HS	Nhà trường	2022-2023	NSNN	Nhà trường CNTT	HC, CNTT
6	Xây dựng hệ thống PM quản lý công chức, viên chức, thi đua khen thưởng và đánh giá viên chức, đánh giá chuẩn nghề nghiệp viên chức trong toàn ngành GD.	Hệ thống phần mềm quản lý công chức, viên chức, thi đua khen thưởng và đánh giá viên chức, đánh giá chuẩn nghề nghiệp viên chức trong toàn ngành giáo dục từ mầm non đến trung học phổ thông	Nhà trường	2022-2023	NSNN	Nhà trường TĐKT	CNTT, Kế toán
7	Cung cấp chữ ký số cho giáo viên	Cho phép giáo viên và CBQL ký số các hồ sơ, giáo án	Nhà trường	2022-2023 Nhà trường		Kế toán	HC, CNTT
8	Bồi dưỡng	Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, CBQL, nhân viên và người học bảo đảm quản lý, làm việc hiệu quả trên môi trường số	Nhà trường	2022-2023	NSNN	Nhà trường	HC, CNTT

9	Đào tạo	Phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, PM nguồn mở lồng ghép vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành kỹ năng cần thiết cho công dân số	Nhà trường	2022-2023	NSNN	Nhà trường CNTT	HC, CNTT
10	Hệ thống thư viện điện tử, sách giáo khoa điện tử, bài giảng e-Learning, kho học liệu số	Xây dựng hệ thống PM QL thư viện điện tử, sách giáo khoa điện tử, bài giảng e-Learning, kho học liệu số trong toàn ngành GDĐT, các kho giáo trình, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu số trực tuyến hỗ trợ giáo viên đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá nâng cao chất lượng dạy học	Nhà trường	2022-2023		Nhà trường CNTT	HC, CNTT
11	Xây dựng hệ thống thông tin quản lý, cơ sở dữ liệu dùng chung toàn ngành GDĐT	Xây dựng hệ thống phần mềm trực tuyến gồm nhiều phân hệ quản lý cơ sở dữ liệu về: - Thông tin Nhà trường, phòng học, lớp học,... - Thông tin Cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh - Quá trình dạy và học, Học bạ điện tử,... - Số hóa hồ sơ sổ sách giáo dục. - Hệ thống quản trị nhà trường,... phục vụ công tác thống kê, báo cáo có khả năng tích hợp chia sẻ dữ liệu với các hệ thống phần mềm chuyên ngành và hệ thống CSDL quốc gia của Bộ GDĐT và Trung tâm dữ liệu mở của Tỉnh	Nhà trường	2022-2023	Thử nghiệm	Nhà trường CNTT	CNTT
12	Xây dựng hệ thống quản lý ngân hàng câu hỏi, phần mềm học, kiểm tra, đánh giá tập trung trực tuyến phục vụ học sinh, giáo viên GDPT và	Xây dựng ngân hàng câu hỏi, đề thi và phần mềm quản lý thi, kiểm tra, đánh giá, học trực tuyến phục vụ các cấp học trong toàn tỉnh để quản lý, tổ chức các kỳ thi cho giáo viên và học sinh đảm bảo đánh	Nhà trường	2022-2023	Thử nghiệm	Nhà trường CNTT	CNTT

GDTX

giá chính xác, khách quan, công bằng, đáp